

ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

HỒ SƠ

Đề tài: “Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên du lịch tự nhiên phục vụ phát triển bền vững du lịch tỉnh Hòa Bình”

Gồm có:

1. Hợp đồng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ + Thuyết minh đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cấp tỉnh.
2. Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng bắt đầu thực hiện từ năm 2020.
3. Quyết định 2389/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt kết quả tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2020.
4. Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt kinh phí chi sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2020 (lần 2).
5. Tóm tắt hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.
6. Lý lịch khoa học của Chủ nhiệm, thư ký đề tài và các thành viên tham gia chính đề tài.
7. Giấy xác nhận đơn vị phối hợp.
8. Hồ sơ Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.
9. Hồ sơ Hội đồng tư vấn tuyển chọn đề tài KH&CN cấp tỉnh.

Hòa Bình, tháng 10 năm 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày **23** tháng 10 năm 2020

HỢP ĐỒNG
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Số: **13** /2020/HĐ-KHCN

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Liên Bộ: Khoa học và Công nghệ - Tài chính về Quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ: Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10/4/2014 ban hành "Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ"; Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/3/2015 Quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 63/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hòa Bình: Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc Ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 Quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 về việc phê duyệt kết quả tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2020; Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 về việc phê duyệt dự toán kinh phí chi sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2020 (lần 2).

CHÚNG TÔI GỒM:

1. Bên đặt hàng (Bên A): Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình

- Do ông Đỗ Hải Hồ
- Chức vụ: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hòa Bình làm đại diện.
- Địa chỉ: Số 562 Đường Trần Hưng Đạo, Phường Phương Lâm, Thành phố Hòa Bình.
- Tài khoản: 9523.2.1036215; 9527.2.1036215 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hòa Bình.

2. Bên nhận đặt hàng (Bên B): Trung tâm Triển khai công nghệ khoáng chất

- Do ông Lê Tiến Dũng
- Chức vụ: Giám đốc làm đại diện
- Địa chỉ: Phòng B1-2, nhà B, trường Đại học Mỏ - Địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
- Số tài khoản: 3713.0.9082023 tại Kho bạc Nhà nước quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Mã số thuế: 0100763608

Cùng thoả thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện Nhiệm vụ khoa học (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

Điều 1. Đặt hàng và nhận đặt hàng thực hiện Nhiệm vụ

Bên A đặt hàng và Bên B nhận đặt hàng thực hiện Nhiệm vụ *“Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên du lịch tự nhiên phục vụ phát triển bền vững du lịch tỉnh Hòa Bình”* theo các nội dung trong Thuyết minh Nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (sau đây gọi tắt là Thuyết minh).

Thuyết minh là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

Điều 2. Thời gian thực hiện Hợp đồng

Thời gian thực hiện: 15 tháng (từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2021)

Điều 3. Kinh phí thực hiện Nhiệm vụ

1. Nhiệm vụ được thực hiện theo hình thức: Khoán chi từng phần.
2. Tổng kinh phí thực hiện Nhiệm vụ: 805.000.000 đồng, trong đó:
 - Kinh phí từ ngân sách nhà nước: 805.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm lẻ năm triệu đồng*).
 - Kinh phí từ nguồn khác: 0 đồng
3. Tiến độ cấp tạm ứng kinh phí và thu hồi tạm ứng:
 - a. Tiến độ cấp kinh phí: Sau khi hợp đồng được ký kết, Bên A chuyển kinh phí cho Bên B thực hiện. Kinh phí Bên B được sử dụng theo tiến độ cụ thể như sau:
 - Năm 2020: 155.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi lăm triệu đồng*), sau khi Hợp đồng có hiệu lực.
 - Năm 2021:
 - +Đợt 1: 300.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng*), sau khi có Biên bản kiểm tra tiến độ lần 1 của Bên A.
 - +Đợt 2: 350.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng*), sau khi có Biên bản kiểm tra tiến độ lần 2 của Bên A.
 - b. Tiến độ thanh toán, thu hồi tạm ứng:
 - Đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ có công văn báo cáo kết quả giải ngân nội dung công việc đã triển khai của đợt tạm ứng trước đó, đề nghị thanh toán tạm ứng (kèm theo bảng kê khối lượng công việc đã thực hiện, bảng kê chứng từ thực chi). Việc tạm ứng các đợt tiếp theo chỉ thực hiện khi có đầy đủ tài liệu, hồ sơ báo cáo, chứng từ thực chi theo tiến độ thuyết minh dự toán được phê duyệt và quy định về tài chính hiện hành, được cơ quan quản lý xác nhận.
 - Thanh toán lần cuối (kết thúc nhiệm vụ) sau khi có Biên bản họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh từ mức “Đạt” trở lên.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a) Cung cấp các thông tin cần thiết cho việc triển khai, thực hiện Hợp đồng;
- b) Bố trí cho Bên B số kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 2 Điều 3 Hợp đồng này theo tiến độ kế hoạch, tương ứng với các nội dung nghiên cứu được phê duyệt;
- c) Phê duyệt kế hoạch đầu thầu, mua sắm máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của Nhiệm vụ bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có);
- d) Trước mỗi đợt cấp kinh phí, trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện Nhiệm vụ của Bên B, Bên A căn cứ vào sản phẩm, khối lượng công việc đã hoàn thành theo Thuyết minh để cấp tiếp kinh phí thực hiện Hợp đồng. Bên A có quyền thay đổi tiến độ cấp hoặc ngừng cấp kinh phí nếu Bên B không hoàn thành công việc đúng tiến độ, đúng nội dung công việc được giao;
- đ) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá tình hình Bên B thực hiện Nhiệm vụ theo Thuyết minh;
- e) Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung chuyên môn, kinh phí và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện Nhiệm vụ
- g) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện Nhiệm vụ của Bên B theo các yêu cầu, chỉ tiêu trong Thuyết minh;
- h) Có trách nhiệm cùng Bên B tiến hành quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ và thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành;
- i) Phối hợp cùng Bên B xử lý tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước hoặc được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của Nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước (nếu có) theo quy định của pháp luật;
- k) Tiếp nhận kết quả thực hiện Nhiệm vụ, bàn giao kết quả thực hiện Nhiệm vụ cho tổ chức đề xuất đặt hàng hoặc tổ chức triển khai ứng dụng sau khi được nghiệm thu;
- l) Có trách nhiệm hướng dẫn việc trả thù lao cho tác giả nếu có lợi nhuận thu được từ việc ứng dụng kết quả của Nhiệm vụ và thông báo cho tác giả việc bàn giao kết quả thực hiện Nhiệm vụ (nếu có);
- m) Ủy quyền cho Bên B tiến hành đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả thực hiện Nhiệm vụ (nếu có) theo quy định hiện hành;
- n) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật khoa học và công nghệ và các văn bản liên quan.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a) Tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung nghiên cứu của Nhiệm vụ đáp ứng các yêu cầu chất lượng, tiến độ và chỉ tiêu theo Thuyết minh;
- b) Cam kết thực hiện và bàn giao sản phẩm cuối cùng đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đã được phê duyệt;
- c) Được quyền tự chủ, tự quyết định việc sử dụng phần kinh phí được giao khoán để thực hiện Nhiệm vụ;
- d) Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin cần thiết để triển khai thực hiện Hợp đồng;
- đ) Kiến nghị, đề xuất điều chỉnh các nội dung chuyên môn, kinh phí và thời hạn thực hiện Hợp đồng khi cần thiết;

e) Yêu cầu Bên A cấp đủ kinh phí theo đúng tiến độ quy định trong Hợp đồng khi hoàn thành đầy đủ nội dung công việc theo tiến độ cam kết. Đảm bảo huy động đủ nguồn kinh phí khác theo cam kết. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ hiện hành và có hiệu quả;

g) Xây dựng kế hoạch đấu thầu mua sắm máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của Nhiệm vụ bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có) để gửi Bên A phê duyệt và thực hiện mua sắm theo quy định của pháp luật;

h) Chấp hành các quy định pháp luật trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với Nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện việc tự đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở theo quy định hiện hành khi kết thúc Nhiệm vụ. Sau khi đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở hoàn chỉnh lại hồ sơ theo kết luận của Hội đồng đánh giá cấp cơ sở, Bên B có trách nhiệm chuyển cho Bên A các hồ sơ để Bên A tiến hành việc đánh giá, nghiệm thu theo quy định pháp luật;

k) Có trách nhiệm quản lý tài sản đã mua sắm hoặc được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của Nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước, sau khi đề tài được nghiệm thu kết thúc thực hiện kiểm kê, báo cáo và đề xuất phương án xử lý tài sản (nếu có) với Bên A cho tới khi có quyết định xử lý các tài sản đó của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

l) Có trách nhiệm tổng hợp sổ sách, chứng từ kế toán, lập báo cáo quyết toán, báo cáo đề nghị quyết toán cùng Bên A tiến hành quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ và thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành;

m) Thực hiện việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo uỷ quyền của Bên A đối với kết quả nghiên cứu (nếu có);

n) Thực hiện đăng ký, giao nộp kết quả thực hiện Nhiệm vụ tại Trung tâm Ứng dụng Thông tin khoa học, công nghệ tỉnh Hòa Bình;

o) Công bố kết quả thực hiện Nhiệm vụ sau khi được Bên A cho phép;

p) Chủ nhiệm Nhiệm vụ cùng với các cá nhân trực tiếp sáng tạo ra kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được đứng tên tác giả trong Nhiệm vụ và hưởng quyền tác giả bao gồm cả các lợi ích thu được (nếu có) từ việc khai thác thương mại các kết quả thực hiện Nhiệm vụ theo quy định pháp luật và các thỏa thuận khác (nếu có);

q) Có trách nhiệm trực tiếp hoặc tham gia triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo yêu cầu của Bên A hoặc tổ chức, cá nhân được Bên A giao quyền sở hữu, sử dụng kết quả thực hiện Nhiệm vụ;

r) Thực hiện bảo mật các kết quả thực hiện Nhiệm vụ theo quy định về bảo vệ bí mật của nhà nước;

s) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Luật khoa học và công nghệ và các văn bản liên quan.

Điều 5. Chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Nhiệm vụ đã kết thúc và được nghiệm thu.
2. Có căn cứ để khẳng định việc thực hiện hoặc tiếp tục thực hiện Nhiệm vụ là không cần thiết và hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

3. Bên B bị đình chỉ thực hiện Nhiệm vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bên B không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu Nhiệm vụ theo quy định pháp luật.

5. Bên A vi phạm một trong các điều kiện dẫn đến việc Nhiệm vụ không thể tiếp tục thực hiện do:

a) Không cấp đủ kinh phí theo tiến độ thực hiện Nhiệm vụ mà không có lý do chính đáng;

b) Không kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất của Bên B theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Xử lý tài chính khi chấm dứt Hợp đồng

1. Đối với Nhiệm vụ đã kết thúc và được nghiệm thu:

a) Nhiệm vụ đã kết thúc và đánh giá nghiệm thu từ mức “Đạt” trở lên thì Bên A thanh toán đầy đủ kinh phí cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng này.

b) Nhiệm vụ đã kết thúc, nhưng nghiệm thu mức “không đạt” thì Bên B có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số kinh phí ngân sách nhà nước đã cấp nhưng chưa sử dụng. Trong trường hợp do lỗi chủ quan của Bên B, các bên xác định mức bồi hoàn căn cứ theo quy định pháp luật hiện hành về mức xử lý trách nhiệm đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ không hoàn thành.

2. Đối với Nhiệm vụ chấm dứt khi có căn cứ khẳng định không còn nhu cầu thực hiện:

a) Trường hợp Nhiệm vụ chấm dứt khi có căn cứ khẳng định không còn nhu cầu thực hiện thì hai bên cùng nhau xác định khối lượng công việc Bên B đã thực hiện để làm căn cứ thanh toán số kinh phí Bên B đã sử dụng nhằm thực hiện Nhiệm vụ và thu hồi số kinh phí còn lại đã cấp cho Bên B.

b) Trường hợp hai bên thoả thuận ký Hợp đồng mới để thay thế và kết quả nghiên cứu của Hợp đồng cũ là một bộ phận cấu thành kết quả nghiên cứu của Hợp đồng mới thì số kinh phí đã cấp cho Hợp đồng cũ được tính vào kinh phí cấp cho Hợp đồng mới và được tiếp tục thực hiện với Hợp đồng mới.

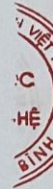
3. Đối với Nhiệm vụ bị đình chỉ xử lý nhiệm vụ không hoàn thành theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc Hợp đồng bị chấm dứt do Bên B.

a. Không nộp hồ sơ để đánh giá, nghiệm thu Nhiệm vụ theo quy định pháp luật thì Bên B có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số kinh phí ngân sách nhà nước đã được cấp nhưng chưa sử dụng. Trong trường hợp do lỗi chủ quan của Bên B, các bên xác định mức bồi hoàn căn cứ theo quy định pháp luật hiện hành về mức xử lý trách nhiệm đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ không hoàn thành.

b. Đơn vị chủ trì không có đủ hồ sơ chứng từ sổ sách kế toán để chứng minh các nội dung chi thực hiện nhiệm vụ, không chấp hành chế độ báo cáo quyết toán đúng thời gian quy định sẽ bị xử lý theo Luật ngân sách, Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản chế tài xử lý về quản lý tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Đối với Nhiệm vụ không hoàn thành do lỗi của Bên A dẫn đến việc chấm dứt Hợp đồng thì Bên B không phải bồi hoàn số kinh phí đã sử dụng để thực hiện Nhiệm vụ, nhưng vẫn phải thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Xử lý tài sản khi chấm dứt Hợp đồng (nếu có)



1. Khi chấm dứt Hợp đồng, việc xử lý tài sản được mua sắm hoặc được hình thành bằng ngân sách nhà nước cấp cho Nhiệm vụ được thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Các sản phẩm vật chất của Nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước: nguồn thu khi các sản phẩm này được tiêu thụ trên thị trường sau khi trừ các khoản chi phí cần thiết, hợp lệ, được phân chia theo quy định pháp luật.

Điều 8. Điều khoản chung

1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu một trong hai bên có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hoặc có căn cứ để chấm dứt thực hiện Hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia ít nhất là 15 ngày làm việc trước khi tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng, xác định trách nhiệm của mỗi bên và hình thức xử lý. Các sửa đổi, bổ sung (nếu có) phải lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký của các bên và được coi là bộ phận của Hợp đồng và là căn cứ để nghiệm thu kết quả của Nhiệm vụ.

2. Khi một trong hai bên gặp phải trường hợp bất khả kháng dẫn đến việc không thể hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ đã thỏa thuận trong Hợp đồng thì có trách nhiệm thông báo cho Bên kia trong 10 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Hai bên có trách nhiệm phối hợp xác định nguyên nhân và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Hai bên cam kết thực hiện đúng các quy định của Hợp đồng và có trách nhiệm hợp tác giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Bên vi phạm các cam kết trong Hợp đồng phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

4. Các nội dung khác chưa nêu trong Hợp đồng này được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

5. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Hợp đồng này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

6. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng do các bên thương lượng hoà giải để giải quyết. Trường hợp không hoà giải được thì một trong hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Trọng tài để giải quyết.

Điều 9. Hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký. Hợp đồng này có 07 trang được lập thành 10 bản và có giá trị như nhau./.

BÊN A



GIÁM ĐỐC
Đỗ Hải Hồ



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Xuân Bản

THUYẾT MINH
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA ĐỀ TÀI

1	Tên đề tài: Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên du lịch tự nhiên phục vụ phát triển bền vững du lịch tỉnh Hòa Bình	1a	Mã số:
2	Thời gian thực hiện: 15 tháng (từ tháng 10/2020 đến tháng 12/2021)	3	Cấp quản lý Bộ <input type="checkbox"/> Tỉnh <input checked="" type="checkbox"/> Cơ sở <input type="checkbox"/>
4	Tổng kinh phí thực hiện: 805.000.000 đồng, trong đó:		
	Nguồn	Kinh phí (đồng)	
	- Từ ngân sách sự nghiệp KH	805.000.000	
	- Từ nguồn tự có của tổ chức	0	
	- Từ nguồn khác	0	
5	Phương thức khoán chi		
	<input type="checkbox"/> Khoán đến sản phẩm cuối cùng	<input checked="" type="checkbox"/> Khoán từng phần, trong đó:	
		- Kinh phí khoán: 805.000.000 đồng	
		- Kinh phí không khoán: 0 đồng	
6	<input type="checkbox"/> Thuộc Chương trình (Ghi rõ tên chương trình, nếu có), Mã số: <input checked="" type="checkbox"/> Thuộc dự án KH&CN <input type="checkbox"/> Độc lập <input type="checkbox"/> Khác		
7	Lĩnh vực khoa học		
	<input type="checkbox"/> Tự nhiên;	<input type="checkbox"/> Nông, lâm, ngư nghiệp;	
	<input checked="" type="checkbox"/> Kỹ thuật và công nghệ;	<input type="checkbox"/> Y dược;	
8	Chủ nhiệm đề tài		
	Họ và tên: Lê Tiến Dũng		
	Ngày tháng năm sinh: 18/06/1955, giới tính: Nam		
	Học hàm, học vị/ trình độ chuyên môn: Tiến sỹ địa chất		
	Chức danh khoa học: Phó giáo sư; Chức vụ: Giám đốc Trung tâm		
	Điện thoại Mobile: 0978731955		
	Điện thoại Trung tâm: 02437523043 Điện thoại nhà riêng:		
	Fax: 02437523043 Email: letiendung1955@gmail.com		
	Tên tổ chức đang công tác: Trung tâm Triển khai Công nghệ Khoáng chất		
	Địa chỉ: Phòng B1-2, nhà B, trường Đại học Mỏ - Địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.		
	Địa chỉ nhà riêng: phòng 11 nhà M1, Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội		

9	Thư ký đề tài
	Họ và tên: Tô Xuân Bàn
	Ngày, tháng, năm sinh: 19/5/1979, giới tính: Nam
	Học vị: Tiến sỹ địa chất
	Chức danh khoa học: Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm
	Điện thoại Mobile: 0868836509
	Điện thoại Trung tâm: 02437523043; Điện thoại Nhà riêng: 02437613204;
	Fax: 02437523043 Email: bantoxuan@gmail.com
	Tên tổ chức đang công tác: Trung tâm Triển khai Công nghệ Khoáng chất
	Địa chỉ tổ chức: Phòng B1-2, nhà B, trường Đại học Mỏ - Địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
	Địa chỉ nhà riêng: 29, ngõ 4, phố Quân Ngựa, Ba Đình, Hà Nội
10	Tổ chức chủ trì đề tài
	Tên tổ chức chủ trì đề tài: Trung tâm Triển khai Công nghệ Khoáng chất
	Điện thoại: 02437523043; Fax: 02437523043
	Website: daquymodiachat.com
	Địa chỉ: Phòng B1-2, nhà B, trường Đại học Mỏ - Địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
	Họ tên giám đốc Trung tâm: PGS.TS Lê Tiến Dũng
	Số tài khoản: 3713.0.9082023
	Kho bạc nhà nước: Nam Từ Liêm
	Tên cơ quan chủ quản đề tài: Trường Đại học Mỏ Địa chất
11	Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài
	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hòa Bình
	Tên cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Hòa Bình
	Điện thoại: 0218.3856.163 Fax: 0218.3856.163
	Địa chỉ: Số 5, đường An Dương Vương, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
	Họ tên thủ trưởng tổ chức: Bà Bùi Thị Niềm
12	Các cán bộ thực hiện đề tài

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Tổ chức công tác	Nội dung, công việc chính tham gia	Thời gian làm việc cho đề tài (số tháng quy đổi)
1	PGS.TS. Lê Tiên Dũng	Trung tâm Triển khai Công nghệ Khoáng chất (TTTKCNKC)	Chủ nhiệm đề tài: Xây dựng đề cương, lập kế hoạch thực hiện đề tài, khảo sát thực địa, chủ biên các tờ bản đồ, viết báo cáo tổng kết đề tài.	8 tháng
2	TS. Tô Xuân Bản	TTTKCNKC	Thư ký đề tài: Xây dựng đề cương, lập kế hoạch thực hiện đề tài, khảo sát thực địa, phụ trách tài chính, phụ trách công nghệ GIS.	6 tháng
3	PGS.TS. Nguyễn Khắc Giảng	TTTKCNKC	Rà soát các nội dung nghiên cứu, tham gia khảo sát thực địa, lập hồ sơ các điểm khảo sát, kiểm soát chất lượng các bản viết.	6 tháng
4	TS. Nguyễn Hữu Trọng	TTTKCNKC	Thu thập và hệ thống hóa tài liệu, khảo sát hiện trường, lập các bản đồ địa chất, khoáng sản, địa mạo	6 tháng
5	ThS. Phạm Thị Vân Anh	TTTKCNKC	Thu thập và hệ thống hóa tài liệu, khảo sát hiện trường, lập các bản đồ địa chất, khoáng sản, địa mạo	6 tháng
6	ThS. Trần Văn Đức	TTTKCNKC	Xây dựng đề cương, hệ thống hóa tài liệu, khảo sát hiện trường, lập các bản đồ TNDLTN	6 tháng
7	CN Lưu Huy Linh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hòa Bình (VH,TT,DL)	Cung cấp tài liệu và phối hợp thực hiện	1 tháng
8	ThS Đặng Tuấn Hùng	(VH,TT,DL)	Cung cấp tài liệu và phối hợp thực hiện	1 tháng
9	TS Lê Hồng Anh	Trường Đại học Mỏ-Địa chất	Xây dựng mobileGIS và phát triển phần mềm khai thác CSDL trên thiết bị di động	6 tháng
10	TS Nguyễn Thị Mai Dung	Trường Đại học Mỏ-Địa chất	Xây dựng mobileGIS và phát triển phần mềm khai thác CSDL trên thiết bị di động	3 tháng